

Số: 10 /QĐ-CNPN

Phú Mỹ, ngày 08 tháng 03 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành biểu phí và giá dịch vụ cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả

#### GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PHÍA NAM

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/06/2022;

Căn cứ vào Quyết định số 0001/2009/QĐ-TCHC ngày 15/01/2009 của HĐQT Công ty về việc thành lập Chi nhánh phía Nam – Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả;

Căn cứ Quyết định số 0196A/2012/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2012 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh phía Nam của Công ty;

Căn cứ Quyết định số 226/ QĐ-CHHVN ngày 19/03/2009 của Cục Hàng Hải Việt Nam về việc đưa bến cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả vào khai thác sử dụng;

Căn cứ thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 15/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc “Ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ mặt bằng giá dịch vụ cảng biển tại khu vực Phú Mỹ Bà Rịa – Vũng tàu;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch – Vật tư.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành biểu phí và giá dịch vụ cảng tại cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả (cảng nhập nguyên vật liệu Chi nhánh Phía Nam) cụ thể như sau:

### I. Loại hình phí và dịch vụ:

- Phí sử dụng cầu bến.
- + Phí neo đậu tại cầu: 16,5 Đồng/GT/Giờ;
- + Phí an ninh và môi trường: 1,5 Đồng/GT/Giờ;
- Phí dịch vụ buộc/cởi dây.

### II. Đối tượng áp dụng:



- Tàu Quốc tịch ngoại/nội chở hàng nhập khẩu.
- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa.

### III. Biểu phí và giá dịch vụ cảng:

#### 1. Phí sử dụng cầu, bến:

- Tàu Quốc tịch ngoại/nội chở hàng nhập khẩu: 0.0031 USD/GT/Giờ;
- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa: 18 Đồng/GT/Giờ.

#### 2. Khi nhận lệnh rời cảng, phương tiện vẫn chiếm cầu cảng thì phải chịu mức giá như sau:

- Tàu Quốc tịch ngoại/ nội chở hàng nhập khẩu: 0.006 USD/GT/Giờ.
- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa: 36 Đồng/GT/Giờ.

#### 3. Giá dịch vụ buộc/cởi dây tàu tại cảng Trạm nghiên xi măng Cẩm Phả:

- Tàu Quốc tịch ngoại/ nội chở hàng nhập khẩu.

STT	Trọng tải tàu (GT)	Đơn giá USD/ chuyến	Ghi chú
1	Từ 500 đến 1000 GT	36	
2	Từ 1001 đến 10.000 GT	82	

- Tàu nội và phương tiện thủy nội địa chở hàng nội địa.

STT	Trọng tải tàu (GT)	Đơn giá đồng/ chuyến	Ghi chú
1	Dưới 500 GT	200.000	
2	Từ 501 đến 4000 GT	600.000	
3	Từ 4001 đến 10.000 GT	800.000	

**Điều 2:** Giá quy định tại biểu mức này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Phòng Kế hoạch – Vật tư chủ trì thu các khoản phí, dịch vụ và bàn giao cho Phòng Tài chính – Kế toán trước ngày 03 của tháng tiếp theo.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành, thay thế cho các Quyết định trước đây và có hiệu lực tới khi có quyết định mới thay thế.

**Điều 4:** Các ông Phó Giám đốc, Trưởng các phòng chức năng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4; 
- Lưu: VT, KHVT(5b).

**CHI NHANH PHÍA NAM**



**Giám Đốc**  
**Lê Quang Uyên Phương**